TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2023/DS-ST. Ngày 06-03-2023. V/v Tranh chấp HĐ vay tài sản.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Tường.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lục Thị Nhung.
2. Bà Vương Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Linh Đức Minh– Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Phạm Đài Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 03 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐST-DS ngày 17/02/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Bùi Thị H- Sinh năm: 1972, Chứng minh nhân dân số: 073028878 Cấp ngày 01/8/2014; Do Công an tỉnh H cấp; Địa chỉ: Số nhà 26A, đường L, Tổ 4, phường M, thành phố H, tỉnh H. Có mặt;

2. *Đồng bị đơn:*

- Chị Vi Thị H- Sinh năm: 1986; Chứng minh nhân dân số: 073167384, Cấp ngày 09/9/2016; Do Công an tỉnh H cấp; Địa chỉ: Trường mầm non Th, huyện V, tỉnh H. Có mặt;

- Anh Hồ Mạnh Tr – Sinh năm: 1982; Chứng minh nhân dân số: 073439102, Cấp ngày 26/4/2017; Do Công an tỉnh H cấp; Địa chỉ: Tổ 03, phường Ng, thành phố H, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 28/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Bà Bùi Thị H trình bày: Ngày 08/4/2022 bà có cho vợ chồng chị Vi Thị H và anh Hồ Mạnh Tr vay số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Khi vay tiền có làm hợp đồng vay không có tài sản bảo đảm có công chứng, thỏa thuận thời hạn vay là 02 tháng và lãi xuất là 01%/tháng.

Hai tháng đầu vợ chồng chị H có trả lãi cho bà H là 3.500.000đ/tháng. Sau hai tháng bà H có đòi lại số tiền đã cho vay thì chị H, anh Tr xin khất thêm 02 tháng nữa. Bà H đồng ý. Đến hạn bà H đã tới nhà chị H để đòi tiền nhưng chị H và anh Tr không trả. Ngày 16/10/2021 sau khi đòi nhiều lần thì vợ chồng chị H, anh Tr mới trả được cho bà H số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) từ đó cho đến nay không trả thêm được bất kỳ tiền gốc hay tiền lãi nào cả. Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng chị H, anh Tr phải trả cho bà H số tiền gốc 270.000.000đ (Hai trăm bẩy mươi triệu đồng) và tiền lãi trên nợ gốc cụ thể tiền lãi từ tháng 06/2021 cho đến tháng 10/2021 trên số tiền gốc là 350.000.000đ và tiền lãi tính từ tháng 11/2021 cho đến tháng 08/2022 trên số tiền gốc là 270.000.000đ. Tổng công cả gốc và lãi yêu cầu chị H và anh Tr trả cho bà là 314.500.000đ;

Tại biên bản ghi lời khai chị H trình bày: Chị H xác nhận ngày 08/4/2021 vợ chồng chị là có ký hợp đồng vay Bà Bùi Thị H tổng số tiền là 350.000.000 đ với lãi suất 01%/tháng thời hạn vay là 02 tháng với mục đích kinh doanh buôn bán. Trong hợp đồng vay tiền ghi là hợp đồng vay không có tài sản bảo đảm nhưng thực tế chị H có thế chấp 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Đất ruộng) mang tên ông Vi Văn Ch và bà Hoàng Thị Đ (Bố mẹ ruột chị H) trú tại thôn Đông Cáp I, thị trấn V, huyện V. Việc thế chấp là có giấy ủy quyền của bố mẹ chị H cho chị sử dụng mảnh đất này. Giữa hai bên có viết giấy thỏa thuận khi chị H làm được giấy tờ chuyển đổi mục đích đối với một diện tích đất khác thì sẽ dùng diện tích đất chuyển đổi đó làm thủ tục thế chấp cho bà H và bà H sẽ giao lại Giấy chứng nhận trên cho chị h. Hiện nay vợ chồng chị H đã trả lãi cho bà Hiền 03 tháng mỗi tháng 3.500.000đ/tháng, về thời gian chính xác chị H không nhỡ rõ đã trả cho bà H bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản cá nhân của chị H và vợ chồng chị đã trả cho bà H số tiền 80.000.000đ tiền gốc. Đến thời điểm hiện tại chị Hằng xác nhận vợ chồng chị còn nợ bà H 270.000.000đ tiền gốc và từ tháng 10/2021 do vợ chồng bà H nói vợ chồng chị H không cần phải trả lãi nữa và thu xếp gấp để trả toàn bộ số tiền cho bà H nên chị H cũng không thanh toán thêm về lãi. Hiện nay chị H và anh Tr đã ly hôn từ tháng 04/2022, quá trình giải quyết ly hôn chị H cũng có đề nghị bà H tham gia giải quyết về khoản nợ trên nhưng bà H không tham gia. Đề nghị Tòa án giải quyết buộc cả anh Hồ Mạnh Tr phải cùng chị thanh toán khoản nợ cho bà Bùi Thị H. Đối với phần nợ của chị H với bà H do điều kiện hiện tại của chị H còn khó khăn nên chị sẽ thanh toán cho bà H khi có đủ điều kiện tài chính. Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do không tống đạt được các văn bản tố tụng cho anh Tr nên Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết tại nơi cư trú của anh Hồ Mạnh Tr. Tại các buổi kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đồng bị đơn là chị Vi Thị H và anh Hồ Mạnh Tr đều vắng mặt (Đã được triệu tập hợp lệ 02 lần) nên Tòa án tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ có mặt nguyên đơn vắng mặt bị đơn và không tiến hành hòa giải được. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa ngày hôm nay:

Nguyên đơn Bà Bùi Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà H yêu cầu chị Vi Thị H và anh Hồ Mạnh Tr phải thanh toán số tiền vay gốc còn lại là 270.000.000đ(Hai trăm bẩy mươi triệu đồng). Và yêu cầu chị Vi Thị H và anh Hồ Mạnh Tr phải có trách nhiệm trả lãi trên nợ gốc kể từ ngày 08/06/2021 đến ngày 06/03/2023 ngày xét xử, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng là 1%/tháng;

Đồng bị đơn chị Vi Thị H giữ nguyên quan điểm, đề nghị HĐXX giải quyết cả anh Tr cùng có trách nhiệm trả nợ cho bà H và nhất trí trả lãi trên số tiền nợ theo thời gian chưa thanh toán;

Đồng bị đơn anh Hồ Mạnh Tr vắng mặt nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đồng bị đơn Hồ Mạnh Tr vi phạm điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dung khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Áp dụng Điều 357, Điều 429, Điều 463, Điều 466, của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 6 Điều 19; Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của Bà Bùi Thị H đối với chị Vi Thị H và anh Hồ Mạnh Tr;

2. Về quan hệ tranh chấp: Xử buộc chị Vi Thị H và anh Hồ Mạnh Tr phải có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc đã vay cho Bà Bùi Thị H là 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng) tiền gốc. Chị Vi Thị H và anh Hồ Mạnh Tr phải chịu số tiền lãi tính trên nợ gốc chưa trả kể từ ngày 08/06/2021 đến 06/03/2023 cụ thể: (350.000.000đ tiền gốc x 1%/tháng x 04 tháng 08 ngày = 14.933.333đ) + (270.000.000 tiền gốc x 1%/tháng x 16 tháng 19 ngày = 44.910.000đ. Tổng cộng lãi tính đến ngày 06/3/2023 (Ngày xét xử sơ thẩm) là 59.843.333đ. Tổng tiền gốc và lãi là: 270.000.000đ + 59.843.333đ = 329.843.333đ (Ba trăm hai mươi chín triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng);

3. Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Bà Bùi Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H giải quyết việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quy định

tại Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Tòa án đã tiến hành ghi lời khai và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử. Về việc đương sự vắng mặt tại phiên tòa, đồng bị đơn Hồ Mạnh Tr vắng mặt không có lý do căn cứ quy định tại Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Hồ Mạnh Tr;

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 08/4/2021 vợ chồng chị là Vi Thị H và Hồ Mạnh Tr có ký hợp đồng vay Bà Bùi Thị H tổng số tiền là 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) với lãi suất 1%/tháng thời hạn vay là 02 tháng với mục đích kinh doanh buôn bán. Vợ chồng chị đã trả lãi cho bà H 02 tháng mỗi tháng 3.500.000đ/tháng. Đến ngày 16/10/2021, chị H anh Tr đã trả cho bà H số tiền gốc là 80.000.000đ còn nợ tiền gốc là 270.000.000đ. Khi bà H cho chị H và anh Tr vay tiền hai bên có lập hợp đồng vay không có tài sản bảo đảm có công chứng chị H anh Tr ký tên vào phần đại diện bên B (Bên vay). Do chị H anh Tr không trả nợ theo thỏa thuận nên bà H khởi kiện yêu cầu buộc chị H anh Tr trả nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm yêu cầu của nguyên đơn Bà Bùi Thị H là hợp lý, có cơ sở pháp lý nên cần chấp nhận yêu cầu của Bà Bùi Thị H là phù hợp;

[3] Sau khi hai bên thực hiện việc vay tiền, Chị H, anh Tr đã trả cho bà H được 02 tháng lãi trên số tiền 350.000.000đ. Ngày 16/10/2021 chị H, anh Tr đã trả 80.000.000đ cho bà H tiền gốc còn nợ 270.000.000đ và lãi tương ứng với số tiền gốc chưa trả qua các mốc thời gian cụ thể;

[4] Đối với mức lãi xuất 1%/ tháng mà các bên thỏa thuận là tự nguyện, không vượt quá quy định của pháp luật;

[5] Về tiền lãi: Việc Bà Bùi Thị H yêu cầu đồng bị đơn phải trả lãi trên số tiền gốc chưa trả là hoàn toàn phù hợp và không trái quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Tuy nhiên căn cứ vào số tiền vay, mức lãi xuất và thời điểm thanh toán HĐXX xác định chị H, anh Tr phải chịu lãi cụ thể: (350.000.000đ x 1%/tháng x 04 tháng 08 ngày = 14.933.333đ) + (270.000.000 x 1%/tháng x 16 tháng 19 ngày = 44.910.000đ. Tổng cộng lãi tính đến ngày 06/3/2023(Ngày xét xử sơ thẩm) là 59.843.333đ (Năm mươi chín triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng);

[6] Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 357 Bộ luật dân sự;

[7] Tổng tiền gốc và lãi là: 270.000.000đ + 59.843.333đ = 329.843.333đ (Ba trăm hai mươi chín triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

[8] Đối với việc chị H thế chấp cho Bà H 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại phiên tòa chị yêu cầu sau khi chị thanh toán nợ cho bà H yêu cầu bà H trả lại giấy chứng nhận. Nhận thấy việc thế giấy chứng nhận của chị H không có liên quan đến hợp đồng vay tiền giữa các bên và bản thân chị H không cung cấp được giấy tờ về việc chị thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H nên HĐXX không xem xét;

[9] Tại phiên tòa chị Vi Thị H có yêu cầu được thanh toán làm nhiều lần, Bà H không nhất trí. HĐXX không xem xét;

[10] Về án phí: Bà Bùi Thị H không phải chịu án phí. Chị Vi Thị H và anh Bùi Mạnh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 357, Điều 429, Điều 463, Điều 466, của Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 6 Điều 19; Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: Về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của Bà Bùi Thị H đối với chị Vi Thị H và anh Hồ Mạnh Tr;

2. Về quan hệ tranh chấp: Xử buộc chị Vi Thị H, địa chỉ: Trường mầm non Th, huyện V, tỉnh H và anh Hồ Mạnh Tr, địa chỉ: Tổ 03, phường Ng, thành phố H, tỉnh H phải có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ cho bà Bùi Thị H; Địa chỉ: Số nhà 26A, đường Lý Tự Trọng, Tổ 04, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Số tiền: 270.000.000đ tiền gốc + 59.843.333đ tiền lãi trên nợ gốc tổng cộng chị H và anh Tr phải trả cho bà Hiền là: 329.843.333đ (Ba trăm hai mươi chín triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Chị Vi Thị H và anh Hồ Mạnh Tr phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là: 16.492.166đ (Mười sáu triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng);

Trả lại cho Bà Bùi Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự có giá ngạch là 7.862.500đ (Bảy triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002319 ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho đồng bị đơn vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết;

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện V;*
- *TAND tỉnh;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồng Tường